

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 15
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 34/2025/HS-ST
Ngày: 19-8-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 15 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Kim Thoa

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Kim Phụng

Bà Nguyễn Thị Nữ

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thảo Vy – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Bùi Long Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 115/2025/TLST-HS ngày 23 tháng 6 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2025/QĐXXST – HS ngày 05/8/2025 đối với bị cáo:

Bùi Văn L, sinh ngày 02 tháng 02 năm 1982 tại Quảng Ninh. Căn cước công dân số 022082005428; nơi thường trú: Thôn H, xã Q, huyện H, tỉnh Quảng Ninh (nay là xã Q, tỉnh Quảng Ninh); nơi ở hiện tại: Tổ G, khu phố P, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường B, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: Tài xế; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn B và bà Đoàn Thị N; bị cáo có vợ và 03 con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giam ngày 11/8/2025, có mặt.

- Bị hại: Ông Nguyễn Văn T (đã chết)

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

1. Bà Quang Thị Tường V, sinh năm 1971; địa chỉ: Số D, tổ A, khu phố C, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là khu phố P, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh); có mặt.

2. Anh Nguyễn Quang L1, sinh năm 1991.; địa chỉ: Số I, đường H, khu phố G, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là khu phố H, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh).

3 Anh Nguyễn Thành P, sinh năm 2006; địa chỉ: Số I, đường H, khu phố G, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là khu phố H, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh).

4. Anh Nguyễn Quang T1, sinh năm 1996.; địa chỉ: địa chỉ: Số I, đường H, khu phố G, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là khu phố H, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh).

Người đại diện hợp pháp của anh L1, anh P, anh T1: Bà Quang Thị Tường V, sinh năm 1971; địa chỉ: Số D, tổ A, khu phố C, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là khu phố P, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh) (văn bản ủy quyền ngày 12/5/2025); có mặt.

- *Bị đơn dân sự:* Công ty TNHH V1, địa chỉ: Số H V - A, đường số A, khu công nghiệp V - S - A, phường V, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường V, Thành phố Hồ Chí Minh); có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Văn L là người có Giấy phép lái xe hạng C, số 220033000538, do Sở Giao thông Vận tải tỉnh B cấp ngày 03/01/2023, có giá trị đến ngày 03/01/2028. L là nhân viên lái xe của Công ty Trách nhiệm hữu hạn V1 (gọi tắt là Công ty V1), địa chỉ tại số H, đường số A, Khu công nghiệp V, phường V, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường V, Thành phố Hồ Chí Minh).

Khoảng 03 giờ ngày 03/9/2024, sau khi giao hàng ở Khu công nghiệp T thuộc huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh thì Bùi Văn L điều khiển xe ô tô tải biển số 61C-540.39 đi về Công ty V1, địa chỉ tại số H, đường số A, Khu công nghiệp V, phường V, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường V, Thành phố Hồ Chí Minh). Đến khoảng 06 giờ cùng ngày, khi về đến khu phố G, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường B, Thành phố Hồ Chí Minh) thì lúc này trời gần sáng, có đèn đường chiếu sáng, tình hình giao thông trên đường vắng, L điều khiển xe ô tô tải biển số 61C-540.39 lưu thông trên đường H hướng từ đường P đến đường T ở làn đường dành cho xe ô tô tải (làn đường thứ ba tính từ dải phân cách vào lề phải). Cùng lúc này, có khoảng 05 - 06 xe đạp đang lưu thông cùng chiều phía trước cách xe của L khoảng 10 mét.

Khi gần đến giao lộ đường H và đường T thì có xe đạp do ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1962, thường trú tại khu phố G, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường P, Thành phố Hồ Chí Minh) điều khiển lưu thông cùng chiều phía trước dừng xe lại cách xe của L khoảng 02 - 03 mét, do L không giữ khoảng cách an toàn với xe đạp do ông T điều khiển nên đã để phía trước bên phải xe ô tô biển số 61C-540.39 va chạm vào phía sau xe đạp do ông T điều khiển làm ông T bị thương nặng được người dân đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh B, sau đó ông T chết. Vụ tai nạn còn làm hư hỏng 02 phương tiện liên quan nêu trên.

* Căn cứ Biên bản khám nghiệm hiện trường và Sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông được lập vào ngày 03/9/2024 của Đ – trật tự Công an thành phố T xác định như sau:

- Hiện trường: Là một đoạn đường thẳng của đường H, mặt đường được trải nhựa tương đối bằng phẳng, hiện trường nằm bên phải của đường H hướng từ đường Phạm Ngọc T2 đến hướng đường T và được chia làm 05 làn đường xe chạy bằng vạch kẻ đường có bề rộng lần lượt là: 4,3 mét; 3,8 mét; 04 mét; 04 mét và 2,5 mét được tính từ hành lang đường bộ vào tim đường.

- Ghi nhận việc đánh số thứ tự theo số tự nhiên vị trí phương tiện, dấu vết: (1) xe ô tô tải biển số 61C-540.39; (2) xe đạp; (3) vết máu.

- Xác định điểm mốc và một trong các mép đường nơi xảy ra tai nạn làm chuẩn: Lấy trụ đèn chiếu sáng số 156 nằm trong dải phân cách cố định của đường H làm mốc cố định hiện trường. Lấy mép đường bên phải của đường H hướng từ đường P về hướng đường T làm mép đường chuẩn.

- Vị trí phương tiện, dấu vết trên hiện trường:

+ Xe ô tô tải biển số 61C-540.39 dừng trên đường H, đầu xe quay về hướng đường T, đuôi xe quay về hướng đường P. T3 trục bánh sau bên trái cách mốc cố định hiện trường là 16,5 mét. T3 trục bánh sau bên phải cách mép đường chuẩn là 5,3 mét. T3 trục bánh trước bên phải cách mép đường chuẩn là 5,6 mét và cách tâm trục bánh sau xe đạp là 4,2 mét.

+ Xe đạp ngã nghiêng sang trái nằm phía trước xe ô tô tải biển số 61C-540.39, đầu xe quay về hướng đường T, đuôi xe quay về hướng đường P. T3 trục bánh sau cách mép đường chuẩn là 3,3 mét. T3 trục bánh trước cách mép đường chuẩn là 2,8 mét, cách vết máu là 0,4 mét.

+ Vết máu kích thước 0,4 x 0,1 mét nằm trên mặt đường H cách mép đường chuẩn là 3,2 mét.

* Căn cứ các Biên bản khám phương tiện ngày 03/9/2024 của Đ – Trật tự Công an thành phố T xác định dấu vết trên xe ô tô tải biển số 61C-540.39 như sau:

- Cản trước góc bên phải có dấu va chạm làm bể và trầy xước cao su theo chiều từ phải sang trái và từ trước về sau, kích thước 05 x 20 cm, cách mặt đất 52 cm.

- Đèn xin đường phía trước bên phải có dấu bể do va chạm theo chiều từ phải sang trái và từ trước về sau, kích thước 01 x 20 cm, cách mặt đất 110 cm.

- Đầu xe góc bên phải có dấu va chạm làm trầy xước và gãy cái khớp nối cao su theo chiều từ phải sang trái và từ trước về sau, kích thước 15 x 40 cm, cách mặt đất 120 cm.

- Cánh cửa trước bên phải có dấu trầy xước kim loại theo chiều từ phải sang trái và từ trước về sau, kích thước 03 x 15 cm, cách mặt đất 93 cm.

- Kính chắn gió phía trước góc bên phải có dấu bể do va chạm theo chiều từ phải sang trái và từ trước về sau kích thước 20 x 40 cm, cách mặt đất 180 cm.

- Cao su bên ngoài gương chiếu hậu bên phải có dấu trầy xước do va chạm theo chiều từ trước về sau kích thước 02 x 12cm, cách mặt đất 150 cm.

* Căn cứ các Biên bản khám phương tiện ngày 03/9/2024 của Đ – Trật tự Công an thành phố T xác định dấu vết trên xe đạp như sau:

- Chân chống nghiêng bên trái có dấu va chạm làm trầy xước kim loại theo chiều từ trái sang phải và từ sau về trước, kích thước 02 x 15 cm, cách mặt đất 30 cm.

- Khung sườn xe bên trái đoạn phía sau ở trên có dấu va chạm làm trầy xước kim loại theo chiều từ trái sang phải và từ sau về trước, kích thước 01 x 10 cm, cách mặt đất 50 cm.

- Yên ngồi góc bên trái phía sau có dấu va chạm làm trầy xước lớp da bọc bên ngoài theo chiều từ trái sang phải và từ trước từ sau về trước, kích thước 04 x 08 cm, cách mặt đất 93 cm.

- Bàn đạp bên trái có dấu va chạm làm trầy xước cao su theo chiều từ trái sang phải và từ sau về trước kích thước 07 x 08 cm.

- Tay cầm bên phải có dấu trầy xước cao su do ngã theo chiều từ trái sang phải và từ trước về sau, kích thước 03 x 03 cm, cách mặt đất 102 cm.

- Bàn đạp bên phải có dấu trầy xước cao su do ngã theo chiều từ trái sang phải và từ trước về sau, kích thước 02 x 04 cm.

- Cùi đề sau sang líp bên phải có dấu trầy xước kim loại do ngã theo chiều từ trái sang phải và từ trước về sau, kích thước 01 x 06 cm, cách mặt đất 35 cm.

* Kết luận giám định số 4543/KL-KTHS(CH) ngày 18/10/2024 của Phòng K - Công an tỉnh B kết luận dấu vết va chạm giữa các phương tiện như sau:

- Dấu vết va chạm giữa xe ô tô tải biển số 61C-540.39 và xe đạp hiệu Trek, màu xanh - đen là:

+ Dấu vết trượt xước, bám dính chất màu đen, bung hờ khớp ốp nhựa bên phải cụm đèn bên phải đầu xe ô tô tải có chiều từ trước về sau phù hợp với dấu vết trượt xước màu đen ở cạnh sau bên trái yên xe đạp có chiều từ sau về trước.

+ Dấu vết rách trượt xước và bám dính chất màu đen ở góc bên phải cản trước xe ô tô tải có chiều từ trước về sau phù hợp với dấu vết trượt xước, bám dính chất màu trắng ở cạnh ngoài bàn đạp bên trái xe đạp có chiều từ sau về trước.

+ Dấu vết va chạm giữa xe ô tô tải biển số 61C-540.39 và xe đạp hiệu Trek, màu xanh - đen được hình thành do cơ chế va chạm giữa góc bên phải đầu xe ô tô tải và mặt bên trái xe đạp theo hướng hai xe cùng chiều làm xe đạp đổ ngã va chạm với mặt đường, tạo ra dấu vết trên hai xe.

- Vị trí va chạm trên mặt đường giữa xe ô tô tải biển số 61C-540.39 và xe đạp hiệu Trek nằm trước vị trí xe đạp đổ ngã trên mặt đường kí hiệu số (2) và nằm trên làn đường thứ 2 (tính từ mép đường chuẩn ra giữa đường) thuộc phần đường bên phải của đường H, theo hướng từ đường Phạm Ngọc T2 về đường T như trên sơ đồ hiện trường.

* Căn cứ Kết luận giám định tử thi số 4214/KLGĐTT-KTHS ngày 07/9/2024 của Phòng K - Công an tỉnh B kết luận nguyên nhân chết của ông Nguyễn Văn T là do: Đa chấn thương.

* Vật chứng thu giữ:

- 01 xe ô tô tải hiệu JAC, số loại N500.CS/TB1, biển số 61C-540.39.

- 01 xe đạp nhãn hiệu Trek, màu xanh-đen.

- 01 Giấy phép lái xe hạng C, số 220033000538, do Sở Giao thông Vận tải tỉnh B cấp ngày 03/01/2023 cho Bùi Văn L.

Về vật chứng của vụ án:

- Đối với xe ô tô tải biển số 61C-540.39 của Công ty V1, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã giao trả lại cho đại diện Công ty V1 là chị Nguyễn Thị Như Q, sinh năm 1994, thường trú tại xóm C, xã P, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh vào ngày 01/11/2024.

- Đối với xe đạp nhãn hiệu Trek, màu xanh-đen của ông Nguyễn Văn T, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã giao trả lại cho bà Quang Thị Tường V, sinh năm 1971, thường trú tại khu phố C, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương (là vợ của ông T) vào ngày 01/11/2024. (Bút lục số: 93; 94)

- Đối với Giấy phép lái xe hạng C, số 220033000538, do Sở Giao thông Vận tải tỉnh B cấp ngày 03/01/2023 cho Bùi Văn L, ngày 17/6/2025, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một đã ra Quyết định chuyển vật chứng đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một để xử lý theo quy định pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị cáo Bùi Văn L và đại diện Công ty V1 đã bồi thường chi phí mai táng và tiền tổn thất về tinh thần cho đại diện gia đình bị hại là bà Quang Thị Tường V tổng số tiền 225.000.000 đồng (bị cáo L bồi thường số tiền 180.000.000 đồng, công ty B1 số tiền 45.000.000 đồng). Bà V có đơn bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo L.

Tại Cáo trạng số 124/CT-VKSTPTDM ngày 19/6/2025 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15 – Thành phố Hồ Chí Minh) đã truy tố bị cáo Bùi Văn L để xét xử về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố; đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo L từ 01 năm 03 tháng tù đến 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, Bùi Văn L và đại diện Công ty V1 đã tự nguyện bồi thường chi phí mai táng và tiền tổn thất về tinh thần cho đại diện gia đình bị hại là bà Quang Thị Tường V tổng số tiền 225.000.000 đồng (bị cáo L bồi thường số tiền 180.000.000 đồng, công ty B1 số tiền 45.000.000 đồng). Bà V có đơn bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho L và không có yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường.

Tại phần tranh luận, bị cáo không tranh luận với Kiểm sát viên về tội danh, về khung hình phạt và mức hình phạt:

Bà không có ý kiến tranh luận với Kiểm sát viên; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo xin lỗi gia đình người bị hại; bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình vì con bị cáo còn nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một (nay là Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 15 – Thành phố Hồ Chí Minh), Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Văn L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một (nay là Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 15 – Thành phố Hồ Chí Minh) đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường, kết luận giám định pháp y tử thi, kết luận giám định phương tiện và các chứng cứ, tài liệu đã được thu thập có tại hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở kết luận: Khoảng 06 giờ ngày 03/9/2024, tại đường H, đoạn thuộc khu phố G, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường B, Thành phố Hồ Chí Minh), Bùi Văn L điều khiển xe ô tô tải biển số 61C-540.39 lưu thông trên đường không giữ khoảng cách an toàn với xe đạp do ông Nguyễn Văn T điều khiển lưu thông liền trước nên đã để phía trước bên phải xe ô tô biển số 61C-540.39 va chạm vào phía sau xe đạp làm ông T chết. Như vậy, cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một (nay là Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 15 – Thành phố Hồ Chí Minh) và kết luận của Kiểm sát viên đề nghị truy tố bị cáo Bùi Văn L để xét xử về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[3] Hành vi của bị cáo Bùi Văn L đã vi phạm Điều 8, khoản 2 Điều 15 của Luật Giao thông đường bộ năm 2008, sửa đổi bổ sung năm 2018, 2019. Về nhận thức, bị cáo biết việc phải tuân thủ quy định về tốc độ xe chạy trên đường và phải giữ một khoảng cách an toàn đối với xe chạy liền trước xe của mình nhưng vì ý thức chấp hành pháp luật kém nên bị cáo không thực hiện; do đó, nguyên nhân dẫn đến va chạm giao thông là do lỗi của bị cáo. Hành vi phạm tội của bị cáo còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Như vậy, với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, phải có mức hình phạt tương xứng, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt, cũng như để răn đe và phòng ngừa tội phạm chung. Bị hại cũng có lỗi là điều khiển xe đạp tham gia giao thông không đúng làn đường.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Không.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường thiệt hại cho đại diện của bị hại; đại diện bị hại xin giảm nhẹ hình phạt; bị hại cũng có lỗi là điều khiển xe đạp tham gia giao thông không đúng làn đường. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện là rất nghiêm trọng, đã làm cho bị hại chết, nên đề nghị của Viện Kiểm sát về mức hình phạt đối với bị cáo là tương xứng, đúng pháp luật. Do không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, nên trả lại giấy phép lái xe cho bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị cáo Bùi Văn L và đại diện Công ty V1 đã liên đới bồi thường chi phí mai táng và tiền tổn thất về tinh thần cho đại diện gia đình bị hại là bà Quang Thị Tường V tổng số tiền 225.000.000 đồng (bị cáo L bồi thường số tiền 180.000.000 đồng, đại diện công ty đã bồi thường số tiền 45.000.000 đồng). Hiện, bà V có đơn xin bãi nại và giảm nhẹ hình phạt đối với L và không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm.

[8] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều: 260, 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Bùi Văn L phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Về trách nhiệm hình sự: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; Điều 38; các điểm b, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Bùi Văn L 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/8/2025.

3. Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

T4 trả lại cho bị cáo 01 Giấy phép lái xe hạng C, số 220033000538, do Sở Giao thông Vận tải tỉnh B cấp ngày 03/01/2023 .

(Theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 164.25 ngày 06/8/2025 giữa Thi hành án dân sự thành phố H và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H).

4. Về án phí sơ thẩm: Bị cáo Bùi Văn L phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Công an Thành phố Hồ Chí Minh (PV06);
- VKSND khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh;
- Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Dương Thị Kim Thoa